TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2024/KDTM - ST
Ngày: 09/09/2024
"V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Đỗ Quang Khánh

2. Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 106/2023/TLST- KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2024/QĐHPT-ST ngày 30 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VP bank Hội sở theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN- CTQT ngày 12/7/2023 - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1.1. Ông Ma Quang M – Cán bộ xử lý nợ - Vắng mặt tại phiên tòa.

1.2. Ông Dương Tùng L- Cán bộ xử lý nợ - Vắng mặt tại phiên tòa.

1.3. Ông Nguyễn Triệu T – Cán bộ xử lý nợ - Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7 tòa nhà V, số 78 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Văn bản ủy quyền số 111.2023/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 01/8/2023

2.Bị đơn: **Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T (viết tắt là Công ty T)**

Trụ sở: Số 2A ngõ 39 phố T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tiến T – Giám đốc Công ty theo Giấy đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số 0108140411 thay đổi lần thứ 5 ngày 31/10/2023.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Phi C1 – Chuyên viên pháp chế theo Văn bản ủy quyền số 01/2024/UQ-QCT ngày 26/7/2024.

Vắng mặt tại phiên tòa , có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3.Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1981

Trú tại: Số 6 ngõ 10 phố C, tổ 8 phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

3.2. Ông Đỗ Phi C1, sinh năm 1995

Trú tại: tổ N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam

3.3. Ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1985

Trú tại: Số 12 ngách 91/45 đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Tùng Lâm trình bày như sau:

Công ty T có vay vốn tại Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay số 300921-5510914-01-SME ngày 30/9/2021, Hợp đồng cho vay số 20102021-5510914-01-SME ngày 21/10/2021, Hợp đồng cho vay số 20102022- 5510914-01-SME ngày 21/12/2022 và các Khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền là: 3.380.000.000 đồng. Ngân hàng V đã giải ngân các món vay cho Công ty T.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast số loại Lux A, số khung RPXABIRSFMV008894, số máy 212510066VF20SED, BKS: 30H-2xxxx theo Giấy hẹn lấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội ngày 19/10/2021 được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp số 20102021- 5510914-01-SME ký ngày 21/10/2021. Ngoài tài sản đảm bảo trên ông Nguyễn Bá C, ông Đỗ Phi C1, ông Hoàng Tiến T đã ký những hợp đồng bảo lãnh sau: Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ký ngày 09/8/2021; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ký ngày 09/8/2021; Hợp đồng bảo lãnh số 03/HĐBL ký ngày 09/8/2021 Theo thỏa thuận tại các Hợp đồng bảo lãnh ông C, ông C1, ông T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo

lãnh là Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty T đối với Ngân hàng V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T mới trả được 573.333.328 đồng nợ gốc và 133.727.604 đồng nợ lãi trong hạn. Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/3/2023 đối với các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn và Ngân hàng V khởi kiện Công ty T tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng V. Tổng số tiền tạm tính đến hết ngày xét xử là: Nợ gốc là 2.806.669.602 đồng, nợ lãi trong hạn là: 268.743.122 đồng, nợ lãi quá hạn: 848.607.136 đồng, phạt chậm trả lãi: 30.345.680 đồng. Tổng cộng là 3.954.362.314 đồng.

Yêu cầu Công ty T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

- Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast số loại Lux A, số khung RPXABIRSFMV008894, số máy 212510066VF20SED, BKS:30H-2xxx theo Giấy hẹn lấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội ngày 19/10/2021 được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp số 20102021- 5510914-01-SME ký ngày 21/10/2021.

Nếu tài sản bảm đảm trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty T để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty T thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án về việc Ngân hàng V có quyền yêu cầu bên bảo bảo lãnh: ông Nguyễn Bá C, ông Đỗ Phi C1, ông Hoàng Tiến T có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty T tại Ngân hàng V. Ngân hàng V chỉ yêu cầu cá nhân các ông T, C, C1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Ngân hàng V đã cho Công ty nhiều thời gian để thu xếp trả nợ nhưng Công ty không thực hiện nên VP bank không chấp nhận bất cứ phương án trả nợ dần nào của Công ty.

Bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T do ông Đỗ Phi C1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty xác nhận số dư nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi theo thông báo của Ngân hàng V. Hiện nay Công ty đang gặp khó khăn trong kinh doanh nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty có thời gian trả nợ. Nếu Công ty không trả

được nợ cho Ngân hàng thì Công ty đồng ý để Ngân hàng kê biên phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A, BKS: 30H-2xxxx theo Giấy hẹn lấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát giao thông Hà Nội ngày 19/10/2021 cấp cho Công ty, được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 20102021-5510914-01-SME ký ngày 21/10/2021. Nếu tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ thanh toán cho khoản dư nợ của Công ty thì đồng ý để cơ quan thì hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại, tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để thu hồi nợ. Công ty xác nhận ngoài tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô thì các ông Đỗ Phi C1, Nguyễn Bá C và Hoàng Tiến T có ký bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty nếu Công ty không trả được nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Phi C1, ông Hoàng Tiến T do ông Đỗ Phi C1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện cho ông Hoàng Tiến T. Ông C1, ông T xác nhận cùng với ông Nguyễn Bá C là những người ký Hợp đồng bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng V. Ông T, ông C1 cam kết sẽ thực hiện trách nhiệm bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty tại Ngân hàng V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá C trình bày:

Ông xác nhận có ký Hợp đồng bảo lãnh để đảm bảo cho khoản vay của Công ty như Ngân hàng V đã trình bày. Ông đồng ý sẽ thực hiện trách nhiệm bảo lãnh, thay Công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, tài sản của Công ty mà không đủ trả cho khoản vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã không đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử theo đúng quy định pháp luật. Đương sự tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, điều 171, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; căn cứ điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền theo yêu cầu. Chấp nhận đề nghị xử lý tài sản thế chấp và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của ông C1, C, T theo hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V khởi kiện Công ty T yêu cầu giải quyết tranh chấp các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã được hai bên ký kết. Ngân hàng V và Công ty T đều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về thẩm quyền giải quyết: Công ty T có trụ sở theo Giấy đăng ký kinh doanh tại địa bàn quận Cầu Giấy. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết theo nơi có đăng ký kinh doanh của pháp nhân.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án xác định nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, bị đơn là Công ty T; ông Đỗ Phi C1, Nguyễn Bá C, Hoàng Tiến T là những người bảo lãnh cho khoản vay của Công ty nên được xác định là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không áp dụng thời hiệu là căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng V xuất trình tại Tòa án 05 bản Hợp đồng tín dụng gồm Hợp đồng số LD2129401349 ký ngày 21/10/2021; Hợp đồng số LD2235602554 ký ngày 22/12/2022; Hợp đồng số LD2235702418 ký ngày 23/12/2022; Hợp đồng số LD2300303068 ký ngày 03/1/2023; Hợp đồng số LD2303705075 ký ngày 06/2/2023 và các Khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty T xác nhận đã ký kết các văn kiện tín dụng này. Hội đồng xét xử xét thấy các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã được hai bên ký kết đảm bảo yêu cầu về chủ thể hợp đồng, nội dung thỏa thuận, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thực hiện.

Quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, Công ty T xác nhận khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi theo yêu cầu của Ngân hàng V. Hội đồng xét xử thấy với các chứng từ xuất trình và lời xác nhận của Công ty T có căn cứ xác định tính đến ngày xét xử, Công ty T còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền gồm nợ gốc là 2.806.669.602 đồng, nợ lãi trong hạn là: 268.743.122 đồng, nợ lãi quá hạn: 848.607.136 đồng, phạt chậm trả lãi: 30.345.680 đồng. Tổng cộng là 3.954.362.314 đồng.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng V, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng thế chấp số 20102021-5510914-01-SME ký ngày 21/10/2021 giữa Công ty T và Ngân hàng V đảm bảo quy định của pháp luật về chủ thể ký kết, tài sản đảm bảo là tài sản hợp pháp của bên thế chấp, đã được đăng ký quyền sở hữu, đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực thi hành. Công ty T được xác định đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nếu Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại tài sản thế chấp của Công ty là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast số loại Lux A, số khung RPXABIRSFMV008894, số máy 212510066VF20SED, BKS: 30H-2xxx để khấu trừ vào số tiền nợ chưa thanh toán của Công ty T tại Ngân hàng V.

Xét yêu cầu tuyên buộc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của các ông Đỗ Phi C1, Nguyễn Bá C, Hoàng Tiến T, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ký ngày 09/8/2021; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ký ngày 09/8/2021; Hợp đồng bảo lãnh số 03/HĐBL ký ngày 09/8/2021 được hai bên xác nhận có ký kết, đảm bảo quy định pháp luật về chủ thể ký kết, nội dung thỏa thuận nên phát sinh hiệu lực thi hành. Theo thỏa thuận đã cam kết thì các ông Đỗ Phi C1, Nguyễn Bá C, Hoàng Tiến T có nghĩa vụ thực hiện trả nợ thay khoản dư nợ của Công ty T tại Ngân hàng V nếu Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ.

[5] Về án phí: Ngân hàng V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, hoàn trả VP bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng điều 280, 292, 293, 335, 336, 342, 398, 401, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điều 184; 203; khoản 1 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; điều 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 2.806.669.602 đồng, nợ lãi trong hạn là: 268.743.122 đồng, nợ lãi quá hạn: 848.607.136 đồng, phạt chậm trả lãi: 30.345.680 đồng. Tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử là 3.954.362.314 (ba tỷ chín trăm năm mươi tư triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười bốn) đồng.

Nếu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast số loại Lux A, số khung RPXABIRSFMV008894, số máy 212510066VF20SED, BKS: 30H—2xxxx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29117729 cấp ngày 19/10/2021 cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T hoặc bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào đang quản lý, sử dụng xe ô tô có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp để thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Đồng thời, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu ông Đỗ Phi C1, ông Nguyễn Bá C, ông Hoàng Tiến T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, dùng tài sản của mình trả nợ thay cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Nếu ông Đỗ Phi C1, ông Nguyễn Bá C, ông Hoàng Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T, ông Đỗ Phi C1, ông Nguyễn Bá C, ông Hoàng Tiến T để khấu trừ vào số tiền mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T còn chưa thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T còn phải tiếp tục trả khoản tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 48.269.000 (bốn mươi tám triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000090 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T phải chịu 110.925.000 (một trăm mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình T, ông Đỗ Phi C1, ông Nguyễn Bá C, ông Hoàng Tiến T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú